

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 2008

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Đơn vị công tác	
Chuyên ngành: Công nghệ môi trường						
1	1	Nguyễn Quang An	Nam	09/09/1979	Ninh Bình	Công ty TNHH Tùng Lâm
2	2	Bùi Thị Quỳnh Anh	Nữ	11/01/1985	Lâm Đồng	Thí sinh tự do
3	3	Nguyễn Thị Minh Châu	Nữ	15/09/1983	TP.Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Glowtec Environmental
4	4	Bùi Quang Thiên Chương	Nam	14/01/1984	Đồng Nai	Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức
5	5	Ngô Thị Thanh Diễm	Nữ	24/11/1985	Phú Yên	Công ty cổ phần Môi trường Việt Úc
6	6	Lê Dung	Nữ	22/02/1985	Long An	Thí sinh tự do
7	7	Võ Thị Thu Giang	Nữ	25/5/1985	Khánh Hoà	Thí sinh tự do
8	8	Trần Thị Minh Hiếu	Nữ	27/04/1984	Bình Thuận	Trung tâm CN & QL MT&TN- ĐH Nông Lâm TP.HCM
9	9	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	18/10/1984	Quảng Ngãi	Thí sinh tự do
10	10	Bùi Thanh Hoàng	Nam	05/01/1985	Bình Định	Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Nam
11	11	Hồ Thị Thu Huyền	Nữ	14/8/1985	Khánh Hoà	Thí sinh tự do
12	12	Trần Ngọc Hạnh	Nữ	16/01/1984	Bạc Liêu	Thí sinh tự do
13	13	Nguyễn Hữu Khôi	Nam	11/02/1984	Thanh Hoá	Công ty TNHH Môi trường Việt Hà
14	14	Huỳnh Xuân Lan	Nữ	01/12/1985	Tây Ninh	Chi cục Bảo vệ Môi trường TP.HCM
15	15	Đoàn Văn Luân	Nam	1/01/1985	Quảng Ngãi	Thí sinh tự do
16	16	Nguyễn Thị Mỹ Lê	Nữ	27/02/1984	TP.Hồ Chí Minh	Thí sinh tự do
17	17	Lê Lan Lợi	Nữ	17/11/1984	Quảng Nam	Trung tâm Khoa học và Môi trường
18	18	Lê Thị Như Mai	Nữ	25/6/1984	An Giang	Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường An Giang
19	19	Đặng Thị Phương Mai	Nữ	18/01/1984	Quảng Bình	Trung tâm Công nghệ & Quản lý Môi trường ETM
20	20	Hà Huy Minh	Nam	01/8/1982	Hà Nam Ninh	Công ty cổ phần cấp nước Phú Hoà Tân
21	21	Nguyễn Hoàng Minh	Nam	15/5/1982	Bình Phước	Công ty TNHH Glowtec Environmental Việt Nam
22	22	Bùi Chí Nam	Nam	10/05/1978	TP.Hồ Chí Minh	Phân viện Khí tượng Thủy văn và Môi trường phía Nam
23	23	Nguyễn Văn Thành Nam	Nam	12/09/1973	Bắc Giang	Trung tâm Nhiệt đới Việt-Nga
24	24	Nguyễn Thị Ý Nhi	Nữ	31/03/1984	Quảng Ngãi	Chi cục Bảo vệ Môi trường TP. Hồ Chí Minh
25	25	Nguyễn Đình Phong	Nam	16/11/1984	TP.Hồ Chí Minh	Thí sinh tự do
26	26	Đình Bá Phú	Nam	21/01/1984	TP.Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3
27	27	Trần Thị Linh Phương	Nữ	24/10/1982	Quảng Ngãi	Thí sinh tự do
28	28	Trịnh Hồng Phương	Nữ	03/01/1984	Bà Rịa- Vũng Tàu	Liên đoàn bản đồ địa chất miền Nam
29	29	Trần Hữu Phước	Nam	21/09/1985	Ninh Thuận	Trung tâm Khoa học và Công nghệ Môi trường
30	30	Võ Minh Quang	Nam	27/10/1982	Tiền Giang	Trung Tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Tiền Giang
31	31	Nguyễn Hà Tiến Sỹ	Nam	12/07/1978	Gia Lai	Công ty TNHH Liên Huy
32	32	Lê Thị Thu	Nữ	06/11/1985	Bình Dương	Thí sinh tự do

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Đơn vị công tác
33	Lê Quốc Thắng	Nam	25/4/1985	TP.Hồ Chí Minh	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Việt Phi
34	Nguyễn Minh Thắng	Nam	28/02/1979	Tuyên Quang	Công ty Cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước & MT
35	Nguyễn Khánh Toàn	Nam	25/07/1985	TP.Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Môi trường Việt Úc
36	Phạm Thị Thanh Trâm	Nữ	27/8/1985	Đồng Nai	Thí sinh tự do
37	Phạm Hồng Tuấn	Nam	14/4/1982	Hải Dương	Viện Kỹ thuật nhiệt đới và Bảo vệ môi trường
38	Trần Duy Tùng	Nam	31/08/1981	TP.Hồ Chí Minh	Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí
39	Hồ Huy Vũ	Nam	05/06/1984	Quảng Nam	Công ty cổ phần tư vấn kỹ thuật môi trường (Encon)
Chuyên ngành: Quản lý môi trường					
40	Nguyễn Ngọc Châu Anh	Nữ	16/10/1983	TP.Hồ Chí Minh	Văn phòng đại diện Công ty ERM Limited
41	Đào Hồng Duyên Anh	Nữ	20/03/1984	Tiền Giang	Thí sinh tự do
42	Đỗ Doãn Dung	Nữ	09/01/1986	TP.Hồ Chí Minh	Thí sinh tự do
43	Trần Ngọc Hương Giang	Nữ	22/6/1985	Biên Hoà	Phòng Tài nguyên và Môi trường Tp.Biên Hoà
44	Trần Thị Hương Giang	Nữ	02/02/1984	TP.Hồ Chí Minh	Chi cục Bảo vệ Môi trường
45	Đình Thị Hương Giang	Nữ	14/04/1983	Ninh Bình	UBND phường 26, Q. Bình Thạnh, TP.HCM
46	Ngô Đình Ngọc Giao	Nam	01/11/1984	TP.Hồ Chí Minh	Trường Cao đẳng công nghiệp thực phẩm
47	Hồ Thị Ngọc Hà	Nữ	30/4/1984	TP.Hồ Chí Minh	Viện Môi trường và Tài nguyên
48	Phạm Ngọc Hòa	Nam	19/01/1985	Đồng Nai	Thí sinh tự do
49	Hà Thị Thanh Hương	Nữ	24/9/1974	Hải Phòng	Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định
50	Võ Thị Thanh Hương	Nữ	20/12/1983	Quảng Nam - Đà Nẵng	Thí sinh tự do
51	Võ Thị Mỹ Hạnh	Nữ	15/10/1983	Quảng Ngãi	Công ty cổ phần Mộc An Châu
52	Nguyễn Hoàng Hải	Nam	23/07/1985	Bình Phước	Thí sinh tự do
53	Nguyễn Ngọc Khải	Nam	12/12/1985	TP.Hồ Chí Minh	Thí sinh tự do
54	Vũ Thụy Bảo Kim	Nữ	02/11/1985	TP.Hồ Chí Minh	Thí sinh tự do
55	Trương Thanh Liêm	Nam	18/01/1976	Long An	Trung tâm Quan trắc và dịch vụ MT Long An
56	Đặng Ngọc Bích Liên	Nữ	20/06/1984	TP.Hồ Chí Minh	Thí sinh tự do
57	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	27/8/1981	Khánh Hoà	Thí sinh tự do
58	Cù Thái Nguyên	Nam	14/9/1985	Tiền Giang	Thí sinh tự do
59	Đoàn Thị Minh Nguyệt	Nữ	03/05/1985	TP.Hồ Chí Minh	Thí sinh tự do
60	Nguyễn Lệ Mỹ Nhân	Nữ	23/11/1985	Đồng Nai	Công ty TNHH Dịch vụ Môi trường Việt Anh
61	Lâm Thị Thu Oanh	Nữ	30/12/1984	TP.Hồ Chí Minh	Viện Nước và Công nghệ Môi trường
62	Võ Thị Mỹ Phụng	Nữ	30/8/1984	Tiền Giang	Công ty TNHH Bureau Veritas Consumer Products Service Việt Nam
63	Huỳnh Thị Như Quỳnh	Nữ	02/01/1985	Phú Yên	Trường Cao đẳng Công nghiệp Tuy Hoà
64	Huỳnh Kim Thanh	Nam	16/5/1980	Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Ngọc Phong, KCN Xuyên Á, Đức Hòa, Long An
65	Trần Văn Thanh	Nam	08/4/1982	Tiền Giang	Viện Môi trường & Tài nguyên
66	Đặng Ngọc Thanh	Nữ	09/12/1984	Tiền Giang	Công ty Cổ phần Cơ điện Hòa Bình
67	Võ Minh Thiện	Nam	05/3/1983	TP.Hồ Chí Minh	Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp thương mại Củ Chi

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Đơn vị công tác	
68	29	Trần Thị Thanh Thùy	Nữ	28/04/1983	Quảng Nam	Công ty Cổ phần Thiết kế xây dựng DCCI
69	30	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	13/8/1983	Bắc Ninh	Chi cục Thủy lợi và phòng chống lụt bão Tp.HCM
70	31	Trương Lê Thanh Thảo	Nữ	12/10/1982	Đồng Nai	Chi cục Bảo vệ Môi trường, Sở TN-MT Đồng Nai
71	32	Trần Quyết Thắng	Nam	23/04/1985	TP.Hồ Chí Minh	Thí sinh tự do
72	33	Phan Minh Thức	Nam	01/10/1984	Bình Dương	Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Bình Dương
73	34	Lê Mạnh Tiến	Nam	04/8/1985	TP.Hồ Chí Minh	Thí sinh tự do
74	35	Trần Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	28/09/1985	TP.Hồ Chí Minh	Văn phòng luật sư Quốc Bình Luật
75	36	Nguyễn Thị Lan Tú	Nữ	17/9/1984	Tây Ninh	Thí sinh tự do
76	37	Lê Thoại Vi	Nam	19/12/1985	Tiền Giang	Thí sinh tự do
77	38	Nguyễn Thị Tường Vi	Nữ	08/08/1984	Bình Định	Thí sinh tự do
78	39	Trần Nhật Vy	Nữ	15/7/1984	TP.Hồ Chí Minh	Thí sinh tự do
79	40	Trần Thị Ánh Vân	Nữ	20/11/1984	TP.Hồ Chí Minh	Thí sinh tự do
80	41	Nguyễn Huy Vũ	Nam	22/07/1977	TP.Hồ Chí Minh	Công ty CP Phát triển Kỹ thương
81	42	Đình Trần Như Ý	Nữ	16/09/1985	Tiền Giang	Thí sinh tự do
Chuyên ngành: Sử dụng và Bảo vệ tài nguyên môi trường						
82	1	Lê Thị Thu An	Nữ	28/11/1985	Thanh Hoá	Thí sinh tự do
83	2	Nguyễn Hải Hà	Nữ	02/4/1985	Hải Phòng	Thí sinh tự do
84	3	Phạm Quốc Khánh	Nam	20/5/1982	Tiền Giang	Viện Môi trường & Tài nguyên
85	4	Nguyễn Ngọc Nguyễn	Nam	20/5/1982	TP.Hồ Chí Minh	Sở Tài nguyên & Môi trường TPHCM
86	5	Lê Văn Thanh	Nam	14/12/1978	TP.Hồ Chí Minh	P. Tài nguyên Môi trường, H. Xuyên Mộc, Bà Rịa-Vũng Tàu
87	6	Lê Thị Thùy Trang	Nữ	28/11/1981	Bình Định	Trường Đại học Quy Nhơn

Tổng số: 87 học viên, gồm:

- | | |
|--|-------------|
| 1. Công nghệ môi trường | 39 học viên |
| 2. Quản lý môi trường | 42 học viên |
| 3. Sử dụng và Bảo vệ tài nguyên môi trường | 06 học viên |